

Số: 264/BC-MNLM

Liên Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Mầm non Liên Minh

2. Địa chỉ:

Khu A: Thôn Tam Giáp, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình.

Khu B: Xóm Tâm, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình

Khu C: Thôn Hồ Sơn 2, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0228.3991.050

Hòm thư điện tử: mn.lienminhvbnd@gmail.com

Website: mnlienminh.ninhbinh.edu.vn

3. Loại hình trường: Trường Mầm non công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân xã Liên Minh.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

4.1. Sứ mạng

- Nhiệm vụ của nhà trường là mang tới cho trẻ một môi trường, học tập, vui chơi, trải nghiệm và phát triển “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”, khai mở mọi năng lực để trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng bước vào lớp Một. Với hệ thống giá trị “**Yêu thương - Trách nhiệm - Sáng tạo - Hợp tác - Hội nhập**”

- Sứ mệnh của nhà trường là xây dựng một môi trường giáo dục hiện đại dựa trên nền tảng văn hóa của địa phương với đội ngũ có năng lực chuyên môn, tâm huyết và sáng tạo để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nhằm đào tạo nên một thế hệ trẻ có thể lực khỏe mạnh, trí tuệ thông minh, nhân cách hoàn thiện và đáp ứng với xu thế hội nhập và phát triển hiện nay.

4.2. Tầm nhìn

Trường Mầm non Liên Minh, xã Liên Minh luôn hướng đến công tác nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất từng bước hoàn thiện các tiêu chí trường Mầm non chất lượng cao.

Trường Mầm non Liên Minh luôn tạo điều kiện, khuyến khích trẻ không ngừng tìm hiểu, khám phá về thế giới xung quanh, giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng tư duy sáng tạo, phát triển về kiến thức và nhân cách một cách toàn diện theo quan điểm giáo dục “**Lấy trẻ làm trung tâm**” với khả năng phát triển

kỹ năng của một công dân toàn cầu của một công dân thế kỷ 21 (kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác và kỹ năng sáng tạo).

4.3. Mục tiêu

Mục tiêu của nhà trường là tạo mọi điều kiện giúp trẻ em phát triển hài hòa về mặt thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ vào lớp 1, hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý năng lực và phẩm chất, mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập; khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, khả năng vượt trội của trẻ đặt nền tảng cho việc học ở các cấp tiếp theo và học tập suốt đời.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Liên Minh xã Liên Minh ra đời từ năm 1990. Đến năm 1996 có Quyết định thành lập Trường Mầm non Liên Minh (Loại hình Dân lập) theo Quyết định số 302/TCCB ngày 05/10/1996 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam. Tháng 02/2005 trường có quyết định chuyển thành trường mầm non bán công. Tháng 10/2010 được đổi sang loại hình trường Mầm non công lập theo Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản. Năm 2001 trường được công nhận Trường Mầm non đạt chuẩn cấp tỉnh giai đoạn 1998-2002 theo Quyết định số 2901/2001/QĐ-UB ngày 10/12/2001 của UBND tỉnh Nam Định.

Trải qua hơn 35 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, trường đã được nâng cấp về cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục. Trường nhiều năm là đơn vị liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và Tập thể Lao động xuất sắc, được Thủ tướng Chính phủ tặng Huân chương Lao động Hạng 3 và 02 lần được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, được UBND tỉnh tặng Bằng khen, Cờ thi đua và liên tục được Giám đốc Sở tặng Giấy khen.

Chi bộ Đảng nhiều năm đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Tổ chức Công đoàn nhiều năm liên được Liên đoàn Lao động tỉnh, huyện tặng nhiều Giấy khen, Bằng khen, đã được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen và Liên đoàn Giáo dục tỉnh Nam Định tặng Giấy khen.

Năm học 2020-2021 Trường Mầm non Liên Minh được công nhận Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Cơ cấu tổ chức

+ Cán bộ giáo viên, nhân viên: Tổng số cán bộ, giáo viên, người lao động là 52 người, trong đó: Cán bộ quản lý 02 người đều có trình độ đại học đạt tỷ lệ 100%; giáo viên 37 người đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn; nhân viên kế toán 01 người; nhân viên dinh dưỡng 09 người; bảo vệ 03 người.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn nghiệp vụ, nhiều đồng chí được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở. Chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường có sự chuyển biến tích cực, tỷ lệ trẻ SDD về cân nặng, chiều cao giảm từng năm học. Các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Ban đại diện CMHS hoạt

động tích cực góp phần không nhỏ trong phong trào thi đua của nhà trường. Cán bộ, giáo viên nhân viên tích cực hưởng ứng các cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*” cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”... và các phong trào thi đua khác, giữ vững thành tích trường đạt Chuẩn Quốc gia, Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn và kiểm định chất lượng.

+ Tổ chức Đảng: Trường có chi bộ riêng và tính đến nay có tổng số đảng viên là 22 đồng chí đều là nữ, chi bộ đều được đánh giá, xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và nhiều năm được Đảng bộ xã Liên Minh tặng Giấy khen.

+ Tổ chức Đoàn thanh niên: Có 15 đoàn viên, trong đó 15/15 đoàn viên nữ.

Cơ sở vật chất

+ Tổng diện tích khuôn viên trường cả 03 khu là 8.197m². Khuôn viên nhà trường có bồn hoa, cây cảnh luôn được chăm sóc, cắt tỉa và có đủ bóng mát cho học sinh vui chơi, sinh hoạt ngoài trời. Môi trường, cảnh quan của nhà trường luôn được duy trì Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

+ Nhà trường có 20 phòng học kiên cố; 01 văn phòng; 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng thể chất, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng hành chính, 01 phòng nhân viên, 03 bếp ăn, 03 phòng bảo vệ, 03 khu đều có nhà để xe cho cán bộ giáo viên, đảm bảo an toàn về an ninh.

+ Trang thiết bị khá đầy đủ phục vụ cho việc dạy và học theo chương trình giáo dục mầm non. Hằng năm nhà trường đều dành kinh phí cho việc tu bổ trang thiết bị, mua sắm đồ dùng, đồ chơi... đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Phạm Thị Thoa,

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Liên Minh

Số điện thoại: 0979.653.004

Địa chỉ thư điện tử: thoahh84@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập

Trường Mầm non Liên Minh được thành lập theo Quyết định số 302/TCCB ngày 05/10/1996 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường

Hội đồng Trường Mầm non Liên Minh được kiện toàn theo Quyết định 633/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã Liên Minh ngày 27/08/2025, với 09 thành viên.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Bà Phạm Thị Thoa - Hiệu trưởng được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Liên Minh kể từ ngày 14/11/2024 theo Quyết định số 3673/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản;

Bà Đỗ Thị Như - Phó Hiệu trưởng Trang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Vĩnh Hào lần đầu vào tháng 01/2020 theo Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản. Tháng 01/2023 chuyển công tác về Trường Mầm non Liên Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Liên Minh theo Quyết định 30/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường.

Hàng năm nhà trường xây dựng quy chế hoạt động quy định cụ thể tổ chức, hoạt động chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường (thực hiện theo Điều 3 thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư ban hành Điều lệ Trường Mầm non), đồng thời bám sát các văn bản của nhà nước, ngành, đơn vị cụ thể:

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường;

Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục;

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục;

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền;

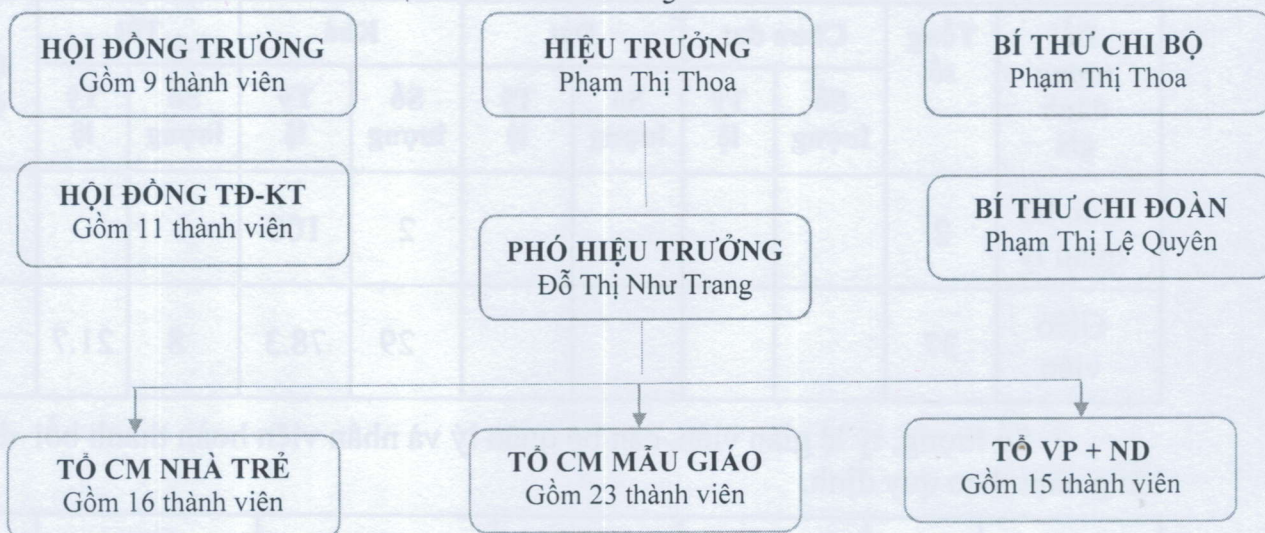
Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa;

Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng;

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường như sau:



8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Hàng năm nhà trường bổ sung, hoàn thiện chiến lược phát triển nhà trường; quy chế dân chủ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng và các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp		
			ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III
I	Cán bộ quản lý	2							
1	Hiệu trưởng	1	1					1	
2	Phó Hiệu trưởng	1	1						1
II	Giáo viên	37							
1	Nhà trẻ	6	4	2					6
2	Mẫu giáo	31	26	5				3	28
III	Nhân viên	13							
1	Nhân viên kế toán	1	1						
2	Nhân viên dinh dưỡng	9							
3	Nhân viên bảo vệ	3							

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Đối tượng đánh giá	Tổng số	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Cán bộ quản lý	2					2	100			
Giáo viên	37					29	78.3	8	21.7	

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Đối tượng đánh giá	Tổng số	Chưa HT		Đạt		Khá		Giỏi		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Cán bộ quản lý	2					2	100			
Giáo viên	37					29	78.3	8	21.7	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Điểm trường	Diện tích đã cấp sổ (m ²)	Bình quân trên trẻ (m ²)	Tỷ lệ so với quy định (12m ² /trẻ)	Ghi chú
Khu A	2.328			
Khu B	3.714			
Khu C	2.155			
Tổng số	8.197	17.5	145.8%	

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

STT	Nội dung	Số lượng	So với quy định	Ghi chú
I	Khối phòng hành chính quản trị			

STT	Nội dung	Số lượng	So với quy định	Ghi chú
1	Phòng Hiệu trưởng	1	1/1	Kiên cố
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	2	2/2	Kiên cố
3	Văn phòng trưởng	1	1/1	Kiên cố
4	Phòng hành chính quản trị	1	1/1	Kiên cố
5	Phòng dành cho nhân viên	1	1/1	Kiên cố
6	Phòng bảo vệ	1	1/3	Bán kiên cố
7	Khu vệ sinh giáo viên	3	3/3	Kiên cố
8	Khu để xe giáo viên	3	3/3	Kiên cố
II Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ				
1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ			
	Khu sinh hoạt chung (Học, ăn)	20	20/20	Kiên cố
	Phòng ngủ	02	2/2	Kiên cố
	Khu VS	23	23/23	Kiên cố
	Hiên chơi, đón trẻ	20	20/20	Kiên cố
2	Phòng giáo dục thể chất	1	1/1	Kiên cố
	Phòng giáo dục nghệ thuật	1	1/1	Kiên cố
	Phòng đa năng			
3	Sân chơi	3	3/3	Kiên cố
III Khối phòng tổ chức ăn				
1	Nhà bếp	3	3/3	Kiên cố
2	Kho bếp	3	3/3	
IV Khối phụ trợ				
1	Phòng họp	1		
2	Phòng Y tế	1	1/1	Kiên cố

STT	Nội dung	Số lượng	So với quy định	Ghi chú
3	Nhà kho	3		
4	Sân vườn	3	3/3	
5	Cổng hàng rào	3	3/3	
V	Hạ tầng kỹ thuật			
1	Hệ thống nước sạch	3	3/3	
2	Hệ thống điện	3	3/3	
3	Phòng cháy chữa cháy	1		
4	Hạ tầng CNTT	3	3/3	
5	Khu thu gom rác	3	3/3	

3. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

20/20 nhóm lớp đủ từ 85% số thiết bị tối thiểu trở lên theo Thông tư 02/2010. Riêng lớp 5 tuổi từ 95% đồ dùng thiết bị.

* Nhóm đồ dùng chung

20/20 lớp có đủ thiết bị theo quy định gồm: Giá phơi khăn, tủ (giá) đựng ca cốc; tủ đồ dùng cá nhân; tủ chăn chiếu; phản; cốc uống nước, bình ủ; giá dép; xô; chậu; bàn ghế học sinh; bàn ghế GV; thùng đựng nước, ti vi, giá học liệu.

* Nhóm thiết bị dạy học, đồ chơi, học liệu

20/20 nhóm lớp được trang bị các loại đồ dùng dạy học, đồ chơi, học liệu đủ cho việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Các phòng chức năng khác có đủ đồ dùng thiết bị theo quy định: máy tính, bàn ghế, tủ ...

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

TT	Tên thiết bị	Số lượng			Ghi chú
A	Thiết bị đồ chơi ngoài trời	Khu A	Khu B	Khu C	
1	Xích đu sàn lắc (thuyền rồng)	1			
2	Xích đu 3 con giống	1	1		
3	Xích đu 2 chỗ ngồi	2	3	2	

4	Cầu trượt đơn		1		
5	Cầu trượt đôi				
6	Đu quay mâm không ray (6 con giống)			1	
7	Đu quay mâm có ray (6 con giống)				
8	Bộ vận động liên hoàn	1	1		
9	Cầu thăng bằng giao động		1		
10	Thang leo liên hoàn	1	1		
11	Thang leo 4 phía 3 độ tuổi (bán cầu)	1	1		
12	Bộ vận động đa năng (đồ chơi liên hoàn)	1	1	1	
13	Nhà bóng				
14	Thang leo 3 độ tuổi	1	1		
B	Đồ dùng phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác				
1	Lớp				
-	Đồ dùng cá nhân trẻ (khăn, gối, cốc, bát, thìa, ...)	Đủ 100% trẻ			
-	Đồ dùng dùng chung (chăn, đệm, phản dụng cụ vệ sinh lớp, ...)	Đủ 20/20 lớp			
2	Bếp				
-	Hệ thống bếp gas	1	1	1	
-	Nồi cơm gas	1	1	1	
-	Tủ lạnh	1	1	1	
-	Máy xay thịt	1	1	1	
-	Máy lọc nước	1	1	1	
-	Các loại nồi (cơm, canh, thức ăn mặn, ...)	Đủ 20/20 lớp			

-	Thiết bị đun, đựng, chứa nước	1	1	1	
-	Bàn chia ăn, bàn sơ chế	1	1	1	
-	Tủ sấy bát	1	1		
-	Dao, thớt...	Đủ 3 bếp			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Kết quả tự đánh giá. Trường Mầm non Liên Minh tự đánh giá Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm

Trường Mầm non Liên Minh được cấp trên công nhận đạt Kiểm định chất lượng, chuẩn Quốc gia và đạt Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn năm 2021.

Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em
I	Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	
1	Tổng số nhóm/lớp	20
	Tổng số trẻ em	468
	Bình quân/nhóm, lớp	23.4
2	Số trẻ em nhóm ghép	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	468
4	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	468
5	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	468

	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	468
	<i>Số trẻ cân nặng bình thường</i>	461
	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân</i>	0
	<i>Số trẻ có chiều cao bình thường</i>	468
	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi</i>	0
	<i>Số trẻ thừa cân, béo phì</i>	7
6	Kết quả thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em 05 tuổi	100%
7	Số trẻ khuyết tật	0
II.	Thực hiện chương trình CSNDGDMN	Chương trình GDMN do Bộ GDĐT quy định

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

Trong năm thực hiện thu, chi theo quy định của pháp luật. Sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách cấp, các khoản thu học phí, các khoản thu thỏa thuận khác.

Thực hiện nghiêm các khoản chi theo quy định của pháp luật đối với người học, người lao động trong nhà trường. Các khoản mua sắm, tư sửa bổ sung trang thiết bị dạy và học được công khai theo quy định như sau:

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
I. Phần thu			
1	Thu ngân sách	6.005.914.600	7.125.008.500
	Các khoản thu từ người học		
	Học phí	259.965.000	213.075.000
	Tiền ăn	1.608.103.000	1.749.679.000
	QLCS trẻ buổi trưa và ngoài giờ HC	657.205.000	650.737.000
	Bổ sung thiết bị bán trú		
	Dịch vụ VS	85.200.500	84.273.000
	Tiền trả công thuê nhân viên nấu ăn	347.266.000	403.521.000
	Tiền nước uống	45.403.000	45.167.000
	Học thêm hè	365.171.000	358.175.000
	Học thêm ngày thứ 7	345.700.000	362.610.000
II. Phần chi			
	Tình hình tài chính		
1	Các khoản chi phân theo		

	Chi tiền lương và thu nhập	5.285.965.000	5.097.819.000
	Chi cơ sở vật chất, chuyên môn, dịch vụ	335.770.408	456.965.000
	Chi hỗ trợ người học (hỗ trợ tiền ăn trưa, CPHT)	4.960.000	11.680.000
	Chi cấp bù học phí	70.200.000	336.400.000
	Chi khác	119.220.000	203.180.000
2	Các khoản thu, mức thu đối với người học (gồm học phí, lệ phí, các khoản thu, mức thu ngoài học phí trong năm học		
	Học phí	78.867.000	
	Tiền ăn	1.608.103.000	1.662.872.000
	QLCS trẻ buổi trưa và ngoài giờ HC	657.205.000	650.737.000
	Bổ sung thiết bị bán trú		
	Dịch vụ VS	85.200.500	84.273.000
	Tiền trả công thuê nhân viên nấu ăn	347.266.000	403.521.000
	Tiền nước uống	45.403.000	32.131.430
	Học thêm hè	365.171.000	358.175.000
	Học thêm ngày thứ 7	345.700.000	362.610.000
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp, Miễn giảm học phí, CPHT,...		
4	Số dư theo quy định, quỹ phát triển HĐNS (nếu có)		
5	Các khoản khác		

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

Ban giám hiệu chủ động nghiên cứu, triển khai và chỉ đạo tổ chức thực hiện văn bản của các cấp, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CBGVNV, tạo điều kiện cho GVVNV tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường, đánh giá lựa chọn giáo viên đủ năng lực sư phạm, có tinh thần trách nhiệm đảm đương quản lý tổ chuyên môn. Hướng dẫn xây dựng và thường xuyên kiểm tra hồ sơ sổ sách theo kế hoạch.

Đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, thiết bị đồ dùng chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo chế độ chính sách cho CBGVNV và người học.

2. Thực hiện các kế hoạch

Xác định rõ mục tiêu kế hoạch, các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra

3. Công tác ứng dụng CNTT, truyền thông, chuyển đổi số (CDS)

Xây dựng kế hoạch, phân công thực hiện nhiệm vụ truyền thông, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo năm học. Xây dựng kho dữ liệu dùng chung.

Sử dụng hiệu quả các Phần mềm Misa, Phần mềm dinh dưỡng, phần mềm CCVC... Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ sổ sách, báo cáo thống kê...

Khai thác các phần mềm, các nền tảng xã hội như ChatGPT, Poe, Gemini, Pintersest (trang website chia sẻ ảnh dưới dạng mạng xã hội); Copilot (công cụ tạo ảnh); Runwayml (công cụ tạo video); Gamma, Canva (phần mềm biến các slide thuyết trình powerprint thành bài giảng điện tử); ...

Năm học 2025 nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vụ bản đánh giá mức độ CDS mức 3.

Thực hiện việc tuyên truyền các nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ qua các bản tin của lớp, của trường, trên zalo nhóm, lớp, trang Fanpage: Trường Mầm non Liên Minh tỉnh Ninh Bình; kênh Youtube: Mầm non Liên Minh và trên website của trường: <https://mnlienminh.ninhbinh.edu.vn>.

**HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thị Thoa